

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh mục vị trí việc làm của
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/T-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 9 năm 2016;

Căn cứ Công văn số 6469/BNV-TCBC ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Bộ Nội vụ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục vị trí việc làm và hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng của Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại phụ lục kèm theo.

Điều 2. Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội có trách nhiệm:

1. Chỉ đạo hoàn thiện và phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực của các vị trí việc làm theo danh mục đã được phê duyệt (trừ các vị trí: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng).

2. Tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động theo vị trí việc làm và hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu tương ứng đã được phê duyệt.

3. Báo cáo Bộ việc bố trí, tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức, người lao động theo vị trí việc làm trước ngày 30 tháng 11 hằng năm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Lưu: VT, TCCB, ĐH.

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**DANH MỤC VỊ TRÍ VIỆC LÀM, HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỐI THIỂU
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG HÀ NỘI**

(Kèm theo Quyết định số 2389 /QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 7 năm 2018
của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
I	Vị trí việc làm gắn với công việc lãnh đạo, quản lý điều hành	
	<i>Lãnh đạo Trường</i>	
1	Hiệu trưởng	II
2	Phó Hiệu trưởng	II
	<i>Các đơn vị trực thuộc Trường</i>	
3	Giám đốc Phân hiệu	III
4	Trưởng phòng	III
5	Trưởng khoa	III
6	Trưởng bộ môn	III
7	Giám đốc Trung tâm	III
8	Viện trưởng	III
9	Trưởng trạm	III
10	Phó Giám đốc Phân hiệu	III
11	Phó Trưởng phòng	III
12	Phó Trưởng khoa	III
13	Phó Trưởng bộ môn	III
14	Phó Giám đốc Trung tâm	III
15	Phó Viện trưởng	III
16	Phó Trưởng trạm	III
	<i>Các đơn vị thuộc: Phân hiệu, Khoa, Trung tâm, Viện trực thuộc Trường</i>	
17	Trưởng phòng	III
18	Trưởng khoa	III
19	Trưởng bộ môn	III
20	Phó Trưởng phòng	III
21	Phó Trưởng khoa	III
22	Phó trưởng bộ môn	III
II	Vị trí việc làm gắn với công việc hoạt động nghề nghiệp	
1	Giảng viên Toán	III
2	Giảng viên Vật lý	III
3	Giảng viên Hóa học	III
4	Giảng viên Địa lý	III
5	Giảng viên Hình họa - Vẽ kỹ thuật	III
6	Giảng viên Ngoại ngữ	III
7	Giảng viên Pháp luật	III
8	Giảng viên Mác - Lê nin	III
9	Giảng viên Đường lối Cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	III
10	Giảng viên Tư tưởng Hồ Chí Minh	III
11	Giảng viên Kỹ thuật máy tính	III

TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
12	Giảng viên Khoa học máy tính ứng dụng	III
13	Giảng viên Khí tượng	III
14	Giảng viên Thủy văn	III
15	Giảng viên Khí hậu, biến đổi khí hậu	III
16	Giảng viên Quản lý môi trường	III
17	Giảng viên Công nghệ môi trường	III
18	Giảng viên Môi trường và phát triển bền vững	III
19	Giảng viên Độc học và quan trắc môi trường	III
20	Giảng viên Tài nguyên nước mặt	III
21	Giảng viên Tài nguyên nước dưới đất	III
22	Giảng viên Quản lý tổng hợp tài nguyên nước	III
23	Giảng viên Quản lý chất lượng và bảo vệ môi trường nước	III
24	Giảng viên Quản lý tài nguyên thiên nhiên	III
25	Giảng viên Bản đồ, viễn thám và GIS	III
26	Giảng viên Trắc địa cơ sở	III
27	Giảng viên Trắc địa cao cấp - công trình	III
28	Giảng viên Khoa học đất và quy hoạch đất đai	III
29	Giảng viên Quản lý đất đai và Bất động sản	III
30	Giảng viên Công nghệ thông tin trong quản lý đất đai	III
31	Giảng viên Địa chất khai thác mỏ	III
32	Giảng viên Quản lý tài nguyên khoáng sản	III
33	Giảng viên Quản lý biển	III
34	Giảng viên Hải dương học và công nghệ biển	III
35	Giảng viên Kinh tế học	III
36	Giảng viên Kinh tế tài nguyên và môi trường	III
37	Giảng viên Kế toán	III
38	Giảng viên Kiểm toán	III
39	Giảng viên Phân tích định lượng	III
40	Giảng viên Quản trị kinh doanh	III
41	Giảng viên Quản trị du lịch	III
42	Giảng viên Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng	III
43	Nghiên cứu tài nguyên và biến đổi khí hậu	III
III	Vị trí việc làm gắn với công việc hỗ trợ, phục vụ	
1	Hành chính - Tổng hợp	III
2	Kế hoạch	III
3	Quản lý khoa học công nghệ	III
4	Quan hệ đối ngoại	III
5	Kế toán trưởng	III
6	Kế toán	III
7	Tổ chức cán bộ	III
8	Công tác sinh viên	III
9	Quản lý đào tạo	III
10	Khảo thí và đảm bảo chất lượng giáo dục	III
11	Thanh tra giáo dục	III
12	Quản lý thư viện	III
13	Quản lý phòng máy, phòng thực hành, thí nghiệm	III
14	Giáo vụ khoa/bộ môn	III

TT	TÊN VỊ TRÍ VIỆC LÀM	Hạng chức danh nghề nghiệp tối thiểu
15	Thông tin, truyền thông	III
16	Công nghệ thông tin	III
17	Dịch vụ trường học	III
18	Tư vấn và Dịch vụ tài nguyên và môi trường	III
19	Quản lý giáo dục thường xuyên	III
20	Hướng nghiệp sinh viên	III
21	Y tế học đường	III
22	Công tác Đảng	III
23	Công tác Công đoàn	III
24	Công tác Đoàn thanh niên	III
25	Quản lý xây dựng cơ bản	III
26	Quản trị	III
27	Thủ quỹ	IV
28	Văn thư, lưu trữ	IV
29	Tạp vụ	
30	Lái xe	
31	Bảo vệ	
Tổng số: 96 vị trí		